

VỀ KENZABURO OE - NHÀ VĂN NHẬT BẢN NHẬN GIẢI NOBEL VĂN HỌC NĂM 1994

LƯU THỊ THU THUY^{2(*)}

Cùng với nhà văn Yutsunari Kawabata, Kenzaburo Oe là nhà văn Nhật Bản thứ hai nhận giải thưởng Nobel văn học (1994). Ông được đánh giá là “Người cùng với quyền năng của thi ca đã sáng tạo ra một thế giới mộng tưởng, nơi cuộc sống và huyền thoại thẩm thấu, đặc lại tạo nên một bức tranh gây bối rối cho những xác tín của con người hôm nay”(1). Kenzaburo là nhà văn nổi tiếng, uy tín nhất hiện nay ở Nhật Bản, được trao nhiều giải thưởng khác nhau do tác phẩm của ông miêu tả sâu sắc, ấn tượng mối quan hệ cá nhân giữa con người với con người trong một thế giới hỗn loạn, đồng thời nỗ lực tìm kiếm chân lý đạo đức của thế giới sau chiến tranh, hay những câu chuyện của một nước Nhật trong thời kỳ hiện đại.

I. Cuộc đời và sự nghiệp

Kenzaburo Oe sinh năm 1935, là con trai thứ ba trong một gia đình nghèo tại một làng quê vùng Shikoku. Sinh ra và lớn lên ở nông thôn, trưởng thành trong thời kỳ Nhật Bản vừa ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ Hai, bắt đầu bước vào công cuộc xây dựng đất nước nên dấu ấn này rất đậm nét trong tác phẩm của ông.

Đến tuổi trưởng thành, Oe từ giả quê hương, chọn Khoa Văn học Pháp (Đại học Tokyo) làm cầu nối của mình tới thế giới tri thức bên ngoài. Chính tại nơi đây, ông đã được tiếp xúc với luồng tư tưởng mới, cách tiếp cận mới, bước ra ngoài truyền thống, tư tưởng cũ. Đó chính là tư tưởng dân chủ nhân đạo của phương Tây thông qua các giáo sư giảng dạy tại ngôi trường ông theo học.

Trước đó Oe đã bước chân vào giới văn đàn của Nhật Bản nhưng chưa tạo được chú ý nhiều. Phải đến tác phẩm “*Nuôi thù*” (1957), khi nhận được giải thưởng Akutagawa năm 23 tuổi, tài năng của ông mới chính thức được khẳng định. Tại Nhật Bản, giải thưởng Akutagawa là giải thưởng do Hiệp hội phục hưng văn học Nhật Bản trao tặng cho các cây bút trẻ, một trong những giải thưởng văn học có giá trị cao nhất. Các tác giả khi được vinh danh bởi giải thưởng này đều có được một bước đệm vững chắc bước chân vào thế giới cầm bút tại Nhật. Ngay sau khi nhận giải thưởng, ông tiếp tục khẳng định tài năng văn học của mình bằng việc xuất bản tiểu thuyết *Hải mã, giết trẻ* (1958) viết về số phận một thanh niên

(*) Viện Thông tin Khoa học xã hội

nông thôn. Câu chuyện người thanh niên này hầu như không có một chút hư cấu nào bởi đó là câu chuyện có thật với nguyên mẫu ngoài đời, sinh ra lớn lên ở làng quê nghèo của ông. Cuốn tiểu thuyết này đã đánh dấu con đường sáng tác chuyên nghiệp của ông.

Đến nay, sự nghiệp cầm bút của Oe đã trải qua hơn 40 năm. Ông đã cống hiến cho đời một khối lượng tác phẩm tương đối đồ sộ - 60 tác phẩm được xuất bản ở nước ngoài với nhiều thứ tiếng khác nhau. Cùng với Murakami Haruki, ông là một trong hai tiểu thuyết gia đương đại Nhật Bản có tác phẩm được xuất bản ở nước ngoài nhiều nhất. Trong đó phải kể đến một số tác phẩm tiêu biểu sau: Tiểu thuyết *Tuổi 17* (1961) là câu chuyện về một thiếu niên 17 tuổi thuộc một tổ chức phát xít đã ám sát thủ lĩnh Đảng Dân chủ trong một cuộc mít tinh và sau đó anh dừng hy sinh. Cuốn *Sổ tay Hiroshima* (1965) viết về nạn nhân của vụ ném bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki (Nhật Bản) năm 1945. Đây là cuốn tiểu thuyết được viết trong một bối cảnh hết sức đặc biệt (*). Khi đang buồn bã, chán nản, ông được một người bạn - một ký giả mời đi Hiroshima. Thời gian này, tại đây người ta đã tổ chức một hội nghị về phong trào hoà bình, phong trào chống bom nguyên tử. Ông đã được gặp gỡ với bác sỹ Fumio Shigeto và bệnh nhân của bác sỹ, nạn nhân của vụ ném bom khủng khiếp kia. Ý tưởng về việc phải viết một cái gì đã nhen nhóm trong ông và *Sổ tay Hiroshima* ra đời trong một bối cảnh đó. Với ông, đây chính là

bước ngoặt cuộc đời, bước ngoặt của sự tái sinh. Tiếp theo tác phẩm này, một loạt các tiểu thuyết khác đã được ra đời: *Trận bóng đá năm Vạn Diên thứ nhất* (1967), *Hãy dạy chúng tôi sống khi bị diên* (1969), *Nước ngập hồn tôi* (1973). Đây là một loạt tác phẩm nói về thế giới phi lý của thù hận, sai lầm, hiểm hoạ của bom nguyên tử, đang tồn tại và hiện hữu trong lòng nước Nhật bấy giờ. Những tác phẩm này thực sự đã làm nên một hiện tượng, làn sóng văn học hiện sinh chủ nghĩa trong làng văn học Nhật Bản thời kỳ đó. Đây chính là những đau đớn, trăn trở của nhà văn trước sự thực nghiệt ngã của cuộc sống.

Bên cạnh loạt tác phẩm nói trên, một đề tài khác nữa xuyên suốt trong chủ đề của ông chính là bi kịch gia đình cùng với tình thương của ông dành cho người con trai tật nguyên của mình Hikari. Ông đã gửi gắm tình thương, sự trăn trở ấy vào một loạt các tác phẩm khác như: *Thử nghiệm cá nhân* (1964), *Trò chơi đương đại* (1979), *Hãy đứng lên đi hỡi những chàng trai của thời đại mới* (1983)... Dường như những tác phẩm này được viết theo sự trưởng thành của chàng trai tật nguyên đó. Trong một cuộc phỏng vấn ông đã trả lời rằng: "Tôi viết văn đã 38 năm, trong đó 31 năm đề tài trong các tác phẩm chính của tôi, bằng cách này hay cách khác, là câu chuyện của đứa con tật nguyên... Thông qua Hikari, tôi nhận thức tất cả những vấn đề tôi lo lắng" (2).

Hiện nay, ở Nhật Bản, Oe là thành viên chính của Hội đồng ban giám khảo Hiệp hội Phục hưng văn học Nhật Bản, Thành viên của giải thưởng văn học mới được thành lập mang chính tên ông -: Giải thưởng Kenzaburo Oe.

(*) Năm đó khi ông 28 tuổi đã là một nhà văn khá nổi tiếng của Nhật Bản và cũng trong năm ấy người con trai đầu lòng của ông ra đời nhưng lại mắc một căn bệnh về não.

Một số tác phẩm tiêu biểu của Kenzaburo Oe

1. Tiểu thuyết

- *Công việc lạ kỳ* (Kimyo na shigoto, 1957).
- *Hái mầm, giết trẻ* (Memushiri kouchi, 1958).
- *Đàn cừu nhân gian* (Ningen no hitsuji, 1958).
- *Tuổi 17* (Seventeen, 1961).
- *Tuổi trẻ đến muộn* (The young who came late, 1961).
- *Thử nghiệm cá nhân* (Kojinteki na taiken, 1964).
- *Trận bóng đá năm Vạn diên thứ nhất* (Mannen ganen no futtoboru, 1967).
- *Hãy dạy chúng tôi sống khi bị điên* (Warera no kyôki wo ikinoburumichi ow oshiego, 1969).
- *Nước ngập hồn tôi* (Kozui wa waga tamashii ni oyobi, 1973).
- *Tiểu thuyết lịch sử Trò chơi đường đại* (Dojidai ge-mu, 1979).
- *Hãy đứng lên hồi chàng trai của thời đại mới* (Atarashii hito yo mezameyo, 1983).
- *MT và câu chuyện về những cánh rừng kỳ lạ* (MT no morinomonogatari, 1986).
- *Bức thư gửi tới năm tháng ngọt ngào xa xưa* (Natsukashii toshi e no tegami, 1987).
- *Nhân sinh họ hàng* (Jinsei no shinseki, 1989).
- *Cây xanh rực lửa* (The flaming green tree", 1989).

- *Gia đình tự chữa lành* (Kaifukusuru Kazoku, 1995).

- *Cú nhảy lộn nhào* (Chûgaeri, 1999).
- *Chú bé tí hon* (Tori kae ko, 2000).
- *Dưới bóng cây của tôi* (Jibun no ki no shita de, 2001).
- *Những lời nói đau thương* (iimukashiisakimote, 2002).
- *Cậu học trò có gương mặt đáng yêu*, (Kawai kao no douji, 2002).

2. Truyện ngắn, truyện vừa

- Tập truyện ngắn *Nuôi thù* (Shiku, 1957).
- Tập truyện ngắn *Niềm kiêu hãnh của người chết* (Shisha no ogori, 1957).
- Truyện vừa *Bước chân người khác* (Tanin no ashi, 1957).

- Truyện vừa *Agui con quái vật của bầu trời* (Sora nokaibutsu Agui, 1964).

3. Tập tiểu luận

- *Sổ tay Hiroshima* (Hiroshima noto, 1965).
- *Sổ tay Okinawa* (Okinawa noto, 1970).
- *Tái khám phá* (Saihakken, 2001).
- *Trong cùng một năm tôi đã viết văn và làm thơ* (Onajine ni umarede ongaku, bungaku ga boku wo tsukaretta, 2001).
- *Tổ quốc không riêng tư* (Kikokushitehanaranai, 2002).
- *Tâm hồn của người Nhật và tiếng Nhật* (Nihongo to Nihonjin no kokoro, 2002).
- *Viết về nghịch lý của bạo lực* (Bouryuni gakunitte kaku, 2002).
- *Con người mới* (Atarashii hito no kata, 2003).

- *Trẻ em trong 200 năm* (Nihyakunen no kodomo, 2003).

- *Tạm biệt sách của tôi* (Saiyonara watashi no honyo, 2005).

- *Câu chuyện về gia đình tác giả* (Sakkajishin wo hakari, 2007).

- *Đọc về con người* (Yomu ningen, 2007).

Cho đến nay một số tác phẩm đã được dịch ra tiếng Việt như:

1. Tiểu thuyết *Một nỗi đau riêng*, Lê Ký Thương dịch, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1997.

2. *Cây mưa thông minh*, Dương Tường dịch, in trong Truyện ngắn chọn lọc, Tác giả đoạt giải Nobel, Nxb Hội nhà văn, 1998. Tuyển tập truyện ngắn các tác giả đoạt giải Nobel, Nxb Hội nhà văn, 2004. Truyện ngắn đặc sắc các tác giả đoạt giải Nobel, Nxb Văn học, 2004.

3. *Nuôi thù*, Diễm Châu dịch, in lại trong tập Truyện dịch Đông Tây, tập 7, Nxb Lao động - Trung tâm Văn hoá Đông Tây, 2005.

II. Giải Nobel văn học và vẻ đẹp trong văn chương Kenzaburo Oe

Kenzaburo Oe đoạt giải thưởng Nobel văn học năm 1994 với tác phẩm *The Silent Cry* tạm dịch là *Tiếng khóc lặng thầm* (1967), được phát hành lần đầu tiên bởi nhà xuất bản Kodansha. Viện Hàn lâm Khoa học Thụy Điển nhận định: “Kenzaburo Oe... sáng tạo thế giới kỳ ảo, hội tụ cuộc sống với huyền thoại, phản ánh rất cô đúc những hình tượng bi thương về thực trạng hiện sinh trên hành tinh... Kenzaburo Oe, nhà văn của dân thân, hành hương và đối mặt, xứng đáng được cả hành tinh chia sẻ khối thành tựu sáng tác trong suốt 40 năm qua”.

The Silent Cry được công bố vào giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển nhất, đó là giữa thập niên 60 và thập niên 70. Trong thời kỳ này, tư tưởng thực dân chủ nghĩa có ảnh hưởng mạnh mẽ tới cách viết của Oe và được thể hiện rất rõ trong tác phẩm. Câu chuyện được bắt đầu với hình ảnh của người kể chuyện đang bị thổi rửa dần trong một cái hố lầy lội cùng con chó trên tay, sau khi đưa con ngò nghêch của ông đã được đưa vào trại tế bần. Tại đây, đứa con bất hạnh đó đã bị một người bạn treo cổ trong trạng thái trần truồng. Một câu chuyện mà sự giằng xé nội tâm được diễn ra trong tâm hồn người kể chuyện, câu chuyện của chính bản thân gia đình ông. Đó là đớn đau, tiếng khóc của tâm hồn người cha Kenzaburo Oe dành cho đứa con không may mắn của mình. Tác phẩm này đã đoạt giải Tanizakiyunchiro lần thứ 3 và được dịch ra nhiều thứ tiếng khác nhau như Thụy Điển, Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Nga, Pháp, Italia ... và chiếm được một lượng độc giả đáng kể, đặc biệt là lớp độc giả trung niên.

Vẻ đẹp trong văn của Oe có nhiều điểm rất lạ so với các nhà văn khác của Nhật Bản. Văn chương của Kenzaburo Oe là một kiểu *James joces*^(*) của nước Nhật, một thứ gây miệt mài trong nhiều ngôn ngữ và nền văn học, kể cả văn học Anh, Pháp, Italia, Nga. Có nhà nghiên cứu đã nhận định rằng: “Văn của ông vừa xúc tích về nội dung vừa mới lạ về văn điệu phản ánh những thao thức nội tâm phức tạp nhất của thế hệ ông”. Phải chăng nguyên nhân tạo nên sự độc đáo trong văn chương của ông chính là do

(*) James Augustine Aloysius Joces là nhà tiểu thuyết nổi tiếng người Ailen (1882 -1941).

xuất phát điểm nơi ông sinh ra cộng với chuyên ngành văn học Pháp ông đã theo học. Cuối cùng là sự chuyên tâm nghiên cứu của Oe với triết học hiện sinh. Tất cả những yếu tố đó đã làm nên phong cách “Oe” phối hợp linh động truyền thống văn học phương Đông với trào lưu văn học đương đại, ông hoá thân thành hiện tượng văn học mà ông gọi là “Lương nghĩa phù tang – l’Ambiguïté Japonaise” (3).

Bên cạnh đó phải đến nói đến tính nhân văn trong ngòi bút của ông. Hình ảnh người con trai cả tật nguyền đã trở thành nguyên mẫu chính trong nhiều tác phẩm. Tận đáy lòng mình, ông dành rất nhiều tình cảm yêu thương của người cha dành cho đứa con không may mắn. Tình cảm cha con được dồn nén, tràn trề trong từng câu, từng chữ. Người con ra đời đã thổi vào tâm hồn ông những tình cảm mới lạ để từ đó ra đời nhiều kiệt tác. Người con trai cứ mãi ám ảnh tâm trí của ông, ông phải làm gì để bù đắp cho con đây?, để nó sống hay giết chết nó?. Những trăn trở ấy đã được ông gửi gắm trong *Một số vấn đề cá nhân* và hàng loạt tác phẩm khác. Mỗi sự trưởng thành lớn khôn của con trai đều được Oe theo sát, thể hiện bằng ngòi bút của mình: *Agui - Con quái vật của bầu trời, Hãy dạy chúng tôi sống khi bị điên, Hãy đứng lên đi hỡi chàng trai của thế hệ mới...*

Bên cạnh lòng yêu thương và tính nhân văn sâu sắc được thể hiện qua hàng loạt các tác phẩm mà ông viết riêng cho người con trai tật nguyền Hiraki, còn có một nét đặc sắc khác trong văn của ông. Đó là sự trăn trở không phải của cá nhân mà là trăn trở của cả một thế hệ. Ông sinh ra, lớn lên khi đất nước còn chìm trong chiến tranh,

trưởng thành khi đất nước đang trong công cuộc chuyển mình. Còn thế hệ thanh niên Nhật Bản sinh ra sau thập niên 1960, trong đó có con trai ông đã không thể tìm được cho mình một lối thoát, không tìm ra mục đích, ý nghĩa cuộc sống. Lúc này qua hàng loạt các cuộc nổi loạn bằng ngòi bút của ông, người ta tìm thấy sự mơ hồ của cuộc sống được Oe chuyển tải và gửi gắm vào *Nước ngập hồn tôi, Trò chơi đương đại...* Lối thoát mà Oe tìm ra đó chính là tìm về với cội nguồn, nắm bắt lấy bản sắc, cốt lõi của nền văn hoá đã tồn tại qua hàng nghìn năm lịch sử. Đó là *Thư gửi những năm tháng ngọt ngào xưa kia* viết về mảnh đất quê hương ông, hòn đảo Shikoku với tất cả tấm lòng yêu thương dành cho mảnh đất đó. Không chỉ đối mặt với quá khứ mà Kenzaburo Oe dám nhìn thẳng vào hiện tại, đối mặt với vấn đề của hiện tại, sáng tạo ra một thế giới mới với một con mắt đầy biểu cảm, *Tiếng khóc thầm lặng, Trò chơi thế kỷ*.

Thủ pháp nghệ thuật của Oe được coi là bậc thầy của văn chương, thể hiện ở văn phong vừa đảm bảo được những chuẩn tắc của văn học Nhật Bản truyền thống, vừa đan xen uyển chuyển các yếu tố hiện đại, phương Tây trong cách viết. Đó là vẻ đẹp lãng mạn của văn chương Pháp và làm nên một “*kiểu văn Oe*”, “*vừa mềm mại lại vừa cứng cáp, lắng đọng xúc tích, giàu ngôn ngữ biểu cảm*”. Chất thơ và nhạc trong văn chương của Kenzaburo Oe được thể hiện trong từng câu từng chữ. Đọc văn của ông người ta có cảm giác như nghe một bản nhạc lạ mà mỗi câu văn đều là một nốt nhạc.

Ông vinh dự được giới phê bình văn học nhận định là “Nhà văn người nắm giữ lương tâm của loài người, nhân

chúng của thời đại, hơn nữa là người phác thảo tương lai. Kenzaburo Oe là người mang đủ tầm vóc khái quát ấy”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hàn Thuỷ Giang, Các nhà văn Châu Á đoạt giải thưởng Nobel văn học, <http://vietnamnet.vn/vanhhoa/vandekhac/2003/2/3961/>
2. <http://vietnamnet.vn/vanhhoa/2008/01/766104/>
3. Nhật Nam, Từ một miền Viễn Đông đến một người Trung Đông, http://72.14.235.104/search?q=cache:eoSbwekXf_cJ:www.giaodiem.com/doithoaiII/nhnam-oesaid.htm+I%E2%80%99Ambiguit e%E2%80%99Japonaise&hl=vi&gl=vn&strip=0
4. Taku Tsuyuki. Kenzuburo Oe niokeru waishon ni tsuite. <http://sound.jp/nishikawa/r2000/0601tst.html>
5. Kenzuburo Tôi là nhà văn xứ ngoài rìa, Hoàng Long dịch, Trần Tiễn Cao Đăng hiệu đính. <http://www.thongtinnhatban.net/fr/t321.html>
6. Về nền văn học Nhật Bản cận đại và hiện đại. Ngô Quang Vinh dịch từ tiếng Pháp. <http://www.vietvan.vn/b>
7. HT. Giải thưởng văn học mang tên Oe <http://www.evan.com.vn/news/tin-tuc/the-gioi/2007/05/3b9ad820/>
8. Hai nhà văn Nobel đề cao trí tưởng tượng, Hà Linh dịch http://nxbctqg.org.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=628&Itemid=38
9. <http://globetrotter.berkeley.edu/people/Oe/oe-con0.html>
10. <http://d.hatena.ne.jp/keyword/%C2%E7%B9%BE%B7%F2%BB%B0%CF%BA>
11. <http://www.ops.dti.ne.jp/~kunio-I/personal/oe/oebook.html>
12. <http://www.ops.dti.ne.jp/~kunio-I/personal/oe/oebook.htm>